TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157 /2023/DS-ST
Ngày: 18/8/2023.
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàn.**

Ông **Huỳnh Văn Thanh.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị L,** sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp 1, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà **Đặng Thị Bé C**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp 2, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp 2, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:*

Bà có làm chủ hụi của nhiều dây hụi, vợ chồng bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G có tham một dây hụi 1.000.000đ/tháng do bà làm chủ, hụi khui vào ngày 20/7/2022, hụi có 24 phần. Bà C và ông G tham gia 02 phần, bà C và ông G đã hốt hụi và đóng hụi sống đến kỳ thứ 4 thì ngưng đóng cho đến nay. Số tiền hụi chết mà ông G và bà C nợ bà trong dây hụi này là 40.000.000đồng. Dây hụi này đến tháng 7/2024 sẽ mãng hụi.

Vào ngày 26/7/2022 bà có cho bà Đặng Thị Bé C vay số tiền 32.000.000đồng, lãi suất 10%/tháng. Khi vay tiền có làm biên nhận, bà C có ký tên vào biên nhận. Bà C hứa khi nào bà cần lấy lại tiền thì bà C sẽ trả lại cho bà số tiền đã vay. Từ cuối năm 2022 đến nay, bà đã nhiều lần yêu cầu bà C trả lại số tiền đã vay nhưng bà C không trả mà cứ hứa hẹn nhiều lần.Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G liên đới trả cho bà số tiền hụi là 40.000.000đồng và số tiền vay 32.000.000đồng.

* Tại phiên tòa bà Đỗ Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L rút lại yêu cầu khởi kiện ông G, bà C đối với số tiền hụi 40.000.000đồng vì hiện nay dây hụi chưa mãng và rút lại yêu cầu buộc ông G liên đới cùng với bà C trả số tiền vay 32.000.000đồng. Bà xác định nay bà chỉ còn khởi kiện bà C số tiền vay 32.000.000đồng.

* Bị đơn bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G không cung cấp ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Lang, xét thấy:

Bà Đỗ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Bé C trả cho bà số tiền vay là 32.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 26/7/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung biên nhận ngày 26/7/2022 thể hiện bà Đặng Thị Bé C có vay của Đỗ Thị L số tiền 32.000.000đồng, bên dưới biên nhận có chứ ký và viết họ tên của người vay là bà Đặng Thị Bé C.

Đặng Thị Bé C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và chứng cứ do bà L giao nộp cho Tòa án là biên nhận ngày 26 tháng 7 năm 2022, nhưng bà C không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà L và chứng cứ do bà L giao nộp, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là chứng cứ có thật phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại biên nhận ngày 26/7/2022 không thỏa thuận thời hạn vay tiền, tuy nhiên theo bà L trình bày khi nào cần tiền thì bà yêu cầu bà C sẽ trả lại, từ năm 2022 đến nay bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà C không trả. Xét thấy, khoản vay trên đã đến hạn, việc bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ bên vay, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Đặng Thị Bé C có vay của bà Đỗ Thị L số tiền 32.000.000đồng, đến nay số tiền trên đã quá hạn trả, nhưng bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền vay 32.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Bà Đỗ Thị L rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G trả số tiền hụi 40.000.000đồng và rút yêu cầu buộc ông G liên đới cùng bà C trả số tiền vay 32.000.000đồng, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này của bà L.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Đặng Thị Bé C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 16, Điều 18, Điều 24 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị L.

1. Buộc bà Đặng Thị Bé C có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L số tiền 32.000.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Đỗ Thị L có yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Bé C chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị L về việc yêu cầu bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G liên đới trả số tiền hụi 40.000.000đ và yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn G liên đới cùng bà Đặng Thị Bé C trả số tiền vay 32.000.000đồng.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Bé C phải chịu 1.600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Bé C và ông Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn